SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh; Thời gian ký: 27/12/2023 14:05:11 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /2023/QĐ-UBND	*Long An, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, đơn vị tính phí và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, đơn vị tính phí và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6000/TTr-STC ngày 14 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, đơn vị tính phí và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: thực hiện theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng chịu phí: thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản: thực hiện theo khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: thực hiện theo khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản quy định tại khoản 5 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh$_{KT}$;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Sơn